TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 500/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1989

HKTT: Số nhà 14, ngõ 172, đường L, phường E, thành phố B, tỉnh B

Chỗ ở: Thôn P, xã M, huyện G, tỉnh B.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

HKTT: Số nhà 14, ngõ 172, đường L, phường E, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/12/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Q và Anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cho Chị Trần Thị Q nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 20/7/2014. Anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19/12/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị Trần Thị Q đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000129 ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả lại Chị Trần Thị Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

03. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKS TP.B;
- UBND phường N, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú